

Số: /GCN-SXD

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2025

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 56/2025/QĐ-UBND ngày 22/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội;

Xét Đơn đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 06/11/2025 của Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật thử nghiệm và kiểm định công nghiệp (gửi Sở Xây dựng ngày 07/11/2025).

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật thử nghiệm và kiểm định công nghiệp.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy phép đầu tư) số: 0105431814 đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 08 năm 2011, đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 24 tháng 09 năm 2021 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Địa chỉ: Số 5, ngách 2, ngõ 53, đường Nguyễn Ngọc Vũ, tổ 2, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (nay thuộc phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội).

Điện thoại: 0987330455

Tên phòng thí nghiệm: **Trung tâm thí nghiệm M&E**

Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm: Số 5, ngách 2, ngõ 53, đường Nguyễn Ngọc Vũ, tổ 2, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: LAS-XD HAN.021

3. Giấy chứng nhận này thay thế Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số 04/GCN-SXD(GĐCL) ngày 20/02/2024 của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội và có hiệu lực trong thời hạn 05 năm kể từ ngày 20/02/2024./.

Nơi nhận:

- Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật thử nghiệm và kiểm định công nghiệp;
- Bộ Xây dựng; | (để báo cáo)
- Đ/c Giám đốc Sở XD; |
- Đ/c Luyện Văn Phương -PGĐ Sở XD;
- Đ/c Nguyễn Thế Công -PGĐ Sở XD;
- Lưu: VT, GĐCL (H.N.Duy-03).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Luyện Văn Phương

DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM

(Trung tâm thí nghiệm M&E, mã số LAS-XD HAN.021 thuộc Công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật thử nghiệm và kiểm định công nghiệp)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật*
I	KIỂM TRA KIM LOẠI VÀ MỐI HÀN	
1	Thử kéo	TCVN 197-1:2014; ASTM A370; ISO 6892:1998
2	Thử uốn	TCVN 198:2008 ISO 7438:2005; ASTM A370
3	Kiểm tra chất lượng mối hàn - Thử uốn	TCVN 5401:2010
4	Thử nén bẹp ống kim loại	TCVN 1830:2008 (ISO 8492:1998)
5	Kiểm tra chất lượng hàn ống - Thử nén dẹt	TCVN 5402:2010
6	Thử phá hủy mối hàn kim loại	TCVN 8310:2010 TCVN 8311:2010
7	Kiểm tra không phá hủy mối hàn – Phương pháp siêu âm	TCVN 6735:2000; TCVN 1548:87 ASME Section 5; ASME section 8 AWS D1.1, 1.5, 1.6
8	Kiểm tra không phá hủy mối hàn – Phương pháp thâm thấu chất lỏng	TCVN 4617:2018; ASME Section 5; ASME section 8 AWS D1.1, 1.5, 1.6
9	Kiểm tra không phá hủy mối hàn – Phương pháp bột từ	TCVN 4396:2018; BS EN ISO 17638:09; ASME Section 5; ASME section 8 AWS D1.1, 1.5
10	Thử nghiệm bulông	TCVN 4795:1989; TCVN 197:2014; ASTM A370
11	Lớp mạ phủ kẽm nóng - Phương pháp thử bề dày	TCVN 5408:2007; ISO 2178:1982
12	Thử nghiệm cơ lý nhôm: Xác định độ bền kéo; độ giãn dài tương đối; Dạng Profin và dung sai kích thước.	TCVN 5841:1994 TCVN 12513:2018
13	Thử thủy lực ống kim loại	TCVN 1832:2008; TCVN 7972:2008
14	Thang máng cáp thử kích thước, đặc tính cơ, thử nghiệm tải làm việc.	TCVN 10688:2015 IEC 61357:2006
15	Giá treo ống kim loại thử kéo, độ giãn dài	TCVN 6305-11:2006
II	THỬ NGHIỆM ỐNG NHỰA VÀ PHỤ TÙNG ỐNG	
16	Thử kéo	TCVN 7434:2004 (ISO 6259-1 : 1997) TCVN 4501:2014 (ISO 527:2012)
17	Thử áp suất ống	TCVN 6149:2007 (ISO 1167 – 1 : 2006)
18	Thử nghiệm đo kích thước	TCVN 6145:2007 ((ISO 3126 : 2005)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật*
		DIN 8077:2008
19	Thử độ va đập	TCVN 6144:2003 (ISO 3127:1994)
20	Thử sự thay đổi kích thước theo chiều dọc	TCVN 6148-1-2:2007(ISO 2505:2005)
21	Thử nghiệm ống luồn dây: Đo kích thước hình học, độ biến dạng khi nén, khả năng chịu kéo	TCVN 7417-1-2- 21-23(IEC 61386-1-2-21-23); BS 6099-2;
22	Hộp chia ngả kích thước hình học, thử va đập	IEC 614 (BS 6099-2-2); BS 60670-1:2005, IEC 61386-1-2008
23	Bảo ôn xác định: Kích thước hình học, tỷ trọng, khả năng chống rách	ASTM D1667; ISO 854:1998; ISO1798:97; ASTM E84
IV	Thí nghiệm dây và cáp điện	
24	Đo kích thước, thử kéo lõi và vỏ, đo điện trở, điện áp	TCVN 6614-1-1:2008 TCVN 6612:2007 TCVN 6010-2:2007 TCVN 5935:2013
V	THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG	
25	Đo độ ồn và đánh giá độ ồn trong công trình xây dựng	TCVN 5964:1995
26	Đo điện trở nổi đất	TCVN 9385:2012; TCVN 9358:2012
27	Cọc-PP thí nghiệm bằng tải trọng kéo dọc trục	TCXD 88:1982 ASTM D3689-90
28	Thử nghiệm lực xiết bu lông	TCVN 1916:1995 TCVN 8294:2009
29	Thử kéo neo đá	ASTM D4435
30	Xác định chiều dày màng sơn bằng phương pháp không phá hủy	TCVN 9406:2012
31	Xác định độ bám dính của màng sơn	TCVN 2097:2015 ISO 2409:2013 TCVN 9349:2012
32	Thử nghiệm kéo khoan cấy thép, khoan cấy bulông tại hiện trường	TCVN 9490:2012 ASTM E1512; ASTM E488; BS 8359
33	Đo lưu lượng hút khói, cấp gió tại công trình	TCXD 232:1999
34	Đo chênh áp buồng thang	BS 5588 part 4
35	Đo độ rọi của bóng đèn	TCVN 5176-1990; TCVN 7114-1:2008,

Ghi chú (*): Các chỉ tiêu kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.